TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký TAND huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: bà Lâm Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 08-6-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1969
Nơi cư trú: thôn Ngoại Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Túc và bà Nguyễn Thị Hiếu; vợ Nguyễn Thị Điệp (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07-02-2023, đến ngày 10-02-2023 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lê Xuân Ph, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 07-02-2023, tại đoạn đường 39A, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Tân khai nhận là ma túy, loại heroine, tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói giấy tráng kim nêu trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 144/KL - KTHS ngày 08-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận mẫu gửi giám định quản lý của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Hêrôin (Heroine) có khối lượng là 0,1075 gam *(Không phẩy một nghìn không trăm bảy mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSHH ngày 20-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo mắc nghiện ma túy từ năm 2022. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07-02-2023, bị cáo đang ở nhà một mình thì có anh Mạnh con ông Hưng ở cùng thôn với bị cáo đến rủ bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo đồng ý. Anh Mạnh chở bị cáo bằng xe mô tô của anh Mạnh, loại xe bị cáo không nhớ, xe không có biển số, khi đi đến ngã tư có đèn xanh, đèn đỏ ở thị trấn Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì anh Mạnh dừng xe bảo bị cáo đứng đợi, anh Mạnh một mình đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau anh Mạnh quay lại nói đã mua được ma túy, bị cáo và anh Mạnh đi về huyện Hưng Hà, trên đường đi anh Mạnh đưa cho bị cáo 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bị cáo biết là gói ma túy anh Mạnh vừa mua được, bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái. Bị cáo và anh Mạnh đi về đến khu vực bệnh viên Lâm Hoa, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà thì anh Mạnh dừng xe và bảo bị cáo đứng đợi, anh Mạnh đi mua dụng cụ để sử dụng ma túy. Khi bị cáo đang đứng đợi anh Mạnh thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang như nội dung đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất

ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của BLHS, phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù kể từ ngày 07-02-2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 của BLHS, tịch thu để tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo T trong phong bì niêm phong số 144/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 07-02-2023 tại trụ sở UBND xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 32 đến 33); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 7-02-2023 tại UBND xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (bút lục số 34); Bản kết luận giám định số 144/KL - KTHS ngày 08-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 44); Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Lê Xuân Ph và anh Nguyễn Văn Y (bút lục từ số 88 đến số 89).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào 09 giờ 40 phút ngày 07-02-2023, tại đoạn đường 39A, thuộc địa phận thôn Tư La, xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1075 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy kiệt kinh tế gia đình của người sử dụng, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán…trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo T khai số ma túy bị cáo tàng trữ do một người tên là Mạnh, con ông Hưng ở cùng thôn với bị cáo đưa cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh tại thôn Ngoại Trang, xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có anh Lã Đức Mạnh, sinh năm 1987 (con ông Hưng), tiến hành điều tra xác định vào ngày 07/02/2023 anh Mạnh ở nhà phụ giúp việc nhà, không đi cùng bị cáo T. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất nhưng bị cáo T và anh Mạnh đều từ chối đối chất. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có tài liệu, chứng cứ nào

khác xác định anh Mạnh đưa ma túy cho bị cáo T, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với anh Lã Đức Mạnh là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 144/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-02-2023.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy quản lý của bị cáo Nguyễn Văn T, sau khi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì số 144/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Mạnh Hà

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.